

V. Dặn dò:

- Về học bài.
- Chuẩn bị bài sau:

- Người trông na.

TOÁN

Luyện tập: Các số đến 100

A. Mục tiêu:

- Củng cố về: cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100. Viết số liền trước, số liền sau của một số đã cho.
- Luyện làm các phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100. Giải bài toán có lời văn.
- Chăm học để học tốt môn toán

* Trọng tâm: Đọc ,viết , so sánh các số trong phạm vi 100.

B. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bài tập, đáp án.
- HS: Bảng, vở bài tập.

C. Các hoạt động dạy học:

I. ổn định tổ chức:

II. Bài cũ:

- Gọi HS lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở
 - Nhận xét cho điểm
- 78 — 45
90 + 7
88 — 8

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:
 2. Giảng bài:
- Luyện tập.

Bài 1: Viết số.

- Cho học sinh nêu yêu cầu.
- Làm vở bài tập.

Bài 2: Viết số liền trước, liền sau

- Cho học sinh nêu cách viết.
- Cho học sinh làm vở bài tập.

Bài 3: Khoanh vào số bé, lớn nhất.

- Cho học sinh nêu yêu cầu.
- Tổ chức trò chơi.

Bài 4: Đặt tính rồi tính.

- Cho học sinh làm bảng con.
- Cho học sinh nêu cách làm.

Bài 5. Bài toán.

- Cho học sinh đọc bài.
- Tóm tắt - giải.

- Thu bài chấm.

IV. Củng cố:

- Nêu nội dung.
- Nhận xét giờ học.

V. Dặn dò:

- Về học.
- Chuẩn bị bài sau:

- 1 HS nêu đề bài.

- Học sinh đọc các số đó.

+ Ba mươi tám: 38.

+ Hai mươi tám: 28.

- Đổi vở kiểm tra.

Ai nhanh hơn?

a) 54, 34, 44, (14)

b) (64), 24, 56, 58.

- 2 học sinh lên bảng làm.

$$\begin{array}{r} 86 \\ - 73 \\ \hline 13 \end{array} \quad \begin{array}{r} 56 \\ + 12 \\ \hline 68 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - 52 \\ \hline 12 \end{array}$$

- 1 học sinh lên tóm tắt - 1 học sinh giải.

- Lớp làm vở bài tập:

Bài giải

Cả hai bạn hái được số quả cam là:

$$12 + 14 = 26 \text{ (quả cam)}$$

Đáp số: 26 quả cam

- 2 HS nhắc lại nội dung bài

- Ôn tập các số đến 100.

Thứ sáu ngày 11 tháng 5 năm 20...

TẬP ĐỌC

Ôn tập: Người trồng na

A. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc trơn tốt cả bài đọc đúng: lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả.
- Ôn vần oai, oay. Tìm được tiếng có vần oai, oay.
- Giáo dục cho HS biết con cháu ăn quả không quên người.

* Trọng tâm: Học sinh đọc trơn tốt cả bài.

B. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh minh họa bài dạy bài học.
- HS: Sách giáo khoa, vở bài tập.

C. Các hoạt động dạy học:

I. Ôn định tổ chức:

- Hát, kiểm tra sĩ số.

II. Bài cũ:

- Muốn làm anh phải có tình cảm như thế nào đối với em?

Đọc : Làm anh

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Giảng bài:

Hướng dẫn học sinh luyện đọc:

- 1 hs đọc - lớp đọc thầm.

- GV đọc mẫu.

* Học sinh luyện đọc.

* Luyện đọc từ:

Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh

Phân tích từ khó

Lúi húi, trồng na, ra quả

*Luyện đọc câu.

- HS đọc nối tiếp từng câu

* Luyện đọc đoạn bài.

- Đọc 3 đoạn - đọc cả bài.

* Ôn vần: oai, oay. - Tìm tiếng trong bài có vần oai - Tìm tiếng ngoài bài có vần oai, oay - Điền các vần oai hay oay vào chỗ chấm rồi đọc câu đó? - Thấy cụ già trông na người hàng xóm khuyên cụ điều gì? - Cụ trả lời thế nào? - Người ta dùng dấu gì để kết thúc câu hỏi.	Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh - Ngoài vườn - oai: củ khoai, khoan khoái, phá hoại..... - oay: loay hoay, hí hoáy, xoay người, dòng xoáy, trái khoáy... + Dẫn viên múa <i>xoay</i> người. + Bác sĩ nói chuyện điện <i>thoại</i> . + Trồng chuối vì chuối nhanh có quả. + con cháu tôi ăn, nó không quên người trồng. - Dấu hỏi chấm
IV. Củng cố: - Nêu lại nội dung bài. - Rút ra bài học giáo dục.	- Lớp đọc đồng thanh sách giáo khoa. - Cần biết ơn người trồng cây.
V. Dặn dò: - Về học. - Chuẩn bị bài sau:	- Kể lại cho ông, bà nghe về người trồng na. - Anh hùng biển cả

TOÁN

Luyện tập: Các số đến 100

A. Mục tiêu:

- Củng cố về: cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100. Viết số liền trước, số liền sau của một số đã cho.

- Luyện làm các phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100. Giải bài toán có lời văn.

- Chăm học để học tốt môn toán

* Trọng tâm: Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

B. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bài tập, đáp án.

- HS: Bảng, vở bài tập.

C. Các hoạt động dạy học:

I. ổn định tổ chức:

II. Bài cũ:

- Gọi HS lên bảng làm, dưới lớp làm vào

vở

- Nhận xét cho điểm

$$78 - 45$$

$$90 + 7$$

$$88 - 8$$

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Giảng bài:

Luyện tập.

Bài 1: Viết số.

- Cho học sinh nêu yêu cầu.

- Làm vở bài tập.

- 1 HS nêu đề bài.

- Học sinh đọc các số đó.

+ Ba mươi tám: 78.

+ Hai mươi lăm: 25.

- Đổi vở kiểm tra.

Bài 2: Viết số liền trước, liền sau

- Cho học sinh nêu cách viết.

- Cho học sinh làm vở bài tập.

Bài 3: Khoanh vào số bé, lớn nhất.

- Cho học sinh nêu yêu cầu.

- Tổ chức trò chơi.

Ai nhanh hơn?

a) 95, 21, 64, (15)

b) (54), 21, 32, 50.

Bài 4: Đặt tính rồi tính.

- Cho học sinh làm bảng con.
- Cho học sinh nêu cách làm.

Bài 5. Bài toán.

- Cho học sinh đọc bài.
- Tóm tắt - giải.

- Thu bài chấm.

IV. Củng cố:

- Nêu nội dung.
- Nhận xét giờ học.

V. Dặn dò:

- Về học.
- Chuẩn bị bài sau:

- 2 học sinh lên bảng làm.

$$\begin{array}{r} 93 \\ - \\ \hline 73 \\ 20 \end{array} \quad \begin{array}{r} 54 \\ + \\ \hline 12 \\ 66 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - \\ \hline 11 \\ 12 \end{array}$$

- 1 học sinh lên tóm tắt - 1 học sinh giải.

- Lớp làm vở bài tập:

Bài giải

Cả hai bạn hái được số quả cam là:

$$13 + 25 = 38 \text{ (quả cam)}$$

Đáp số: 38 quả cam

- 2 HS nhắc lại nội dung bài

- Ôn tập các số đến 100.